UBND PHƯỜNG TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS HOÀNG DIỆU

(Đề có 2 trang)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
MÔN TOÁN – LỚP 6
Thời gian: 60 phút *(không kể thời gian phát đề)*

ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Hãy chọn phương án đúng nhất trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Cho tập hợp $A = \{x \in N \mid x < 6\}$. Chọn câu **sai**:

A. $1 \in A$ **B.** $6 \in A$ **C.** $2 \in A$ **D.** $0 \in A$.

Câu 2. Kết quả của phép tính $3^4 . 3^5$ là:

A. 9^9 **B.** 3^{20} **C.** 3^9 **D.** 9^{45}.

Câu 3. Trong các số 135; 768; 640; 294. Số chia hết cho 5 mà không chia hết cho 2 là:

A. 135 **B.** 768 **C.** 640 **D.** 294.

Câu 4. Kết quả của phép tính $5^9 : 5^7$ là

A. 25 **B.** 10 **C.** 5 **D.** 1.

Câu 5. Số nào sau đây là B(12) ?

A. 12 **B.** 24 **C.** 32 **D.** A và B đúng.

Câu 6. Tìm các số nguyên tố ?

A. 3; 11; 15 **B.** 3; 13; 17 **C.** 5; 13; 27 **D.** 11; 21; 31.

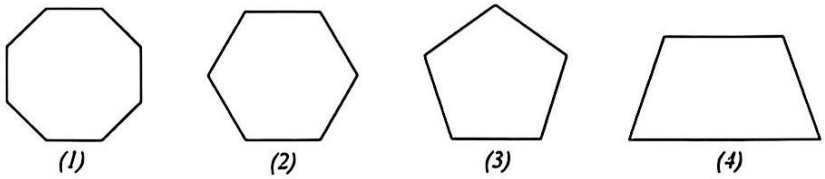
Câu 7. Cho các số sau: 4590; 3242 ; 7983; 2605. Các số chia hết cho 5 là:

A. 4590; 3242 **B.** 4590; 3242; 2605 **C.** 4590; 2605 **D.** 7983; 2605.

Câu 8. Số nào là ước của 15:

A. 6 **B.** 5 **C.** 12 **D.** 10.

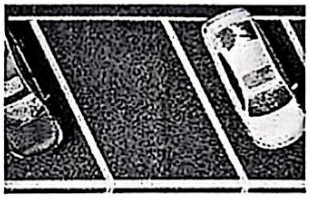
Câu 9. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình lục giác đều



A. Hình (4) **B.** Hình (3) **C.** Hình (2) **D.** Hình (1).

Câu 10. Tìm hình ảnh của hình thoi trong các hình sau?


Hình 1


Hình 2


Hình 3



Hình 4

A. Hình 4 **B.** Hình 3 **C.** Hình 2 **D.** Hình 1.

thuvientoanhoc.com

Câu 11. Cho tam giác đều DEF. Biết DE = 4 cm. Tính EF, DF.

A. EF = DF = 4 m **B.** EF = DF = 4 dm

C. EF = DF = 4 cm **D.** EF = DF =16 dm.

Câu 12. Hình chữ nhật $ABCD$ có cạnh $AB = 6\,cm$, diện tích $48\,cm^2$. Độ dài cạnh BC là

A. 9 cm **B.** 8 cm **C.** 7 cm **D.** 6 cm

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1: (1,5 điểm)

a) Cho $A = \{x \in N/\ 2 < x \leq 11\}$. Viết tập hợp A bằng cách liệt kê các phần tử.

b) Tìm Ư(10), Ư(15), ƯC(10, 15)

Câu 2: (1,75 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $3^2.2 - 18 : 3$

b) $47.39 + 47.61 + 2021^0$

c) $15.\{150:[116 - (120 - 6.3^2)]\}$

Câu 3: (1,5 điểm) Tìm số tự nhiên x:

a) $x - 15 = 8$

b) $2.x + 18 = 42$

c) $72 : x$; $48 : x$ và x là số lớn nhất

Câu 4: (1,75 điểm) Cho hình chữ nhật EFHK, biết EF = 7 cm, FH = 5 cm.

a) Vẽ hình chữ nhật EFHK và vẽ các đường chéo.

b) Nêu tên các đỉnh, các cạnh và các đường chéo của hình chữ nhật EFHK.

c) Tinh chu vi và diện tích của hình chữ nhật EFHK.

Câu 5: (0,5 điểm) Bạn My vào cửa hàng mua trà sữa. Có hai cửa hàng bán trà sữa gần nhau, giá mỗi ly là 20 000 đồng, nhưng chương trình khuyến mãi khác nhau.

- Cửa hàng A: Mua từ 4 ly trở lên sẽ được tặng thêm 1 ly.
- Cửa hàng B: Mua từ 4 ly trở lên sẽ được giảm giá 5 000 đồng mỗi ly.

My muốn mua 5 ly trà sữa, vậy My nên chọn cửa hàng nào sẽ có lợi hơn ?

- HẾT -

thuvientoanhoc.com

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI THAM KHẢO

Được tạo bằng AI · thuvientoanhoc.com

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chọn B.

$A=\{0;1;2;3;4;5\}$ nên $6\notin A$. Vậy câu sai là $6\in A$.

Câu 2. Chọn C.

$3^4.3^5=3^{4+5}=3^9$.

Câu 3. Chọn A.

Số chia hết cho 5 có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5, số không chia hết cho 2 có chữ số tận cùng lẻ. Vậy số cần tìm có chữ số tận cùng là 5, đó là 135.

Câu 4. Chọn A.

$5^9:5^7=5^{9-7}=5^2=25$.

Câu 5. Chọn D.

$12=12.1$ và $24=12.2$ nên $12\in B(12)$, $24\in B(12)$; còn 32 không chia hết cho 12.

Câu 6. Chọn B.

$15=3.5$, $27=3.9$, $21=3.7$ là hợp số; 3, 13, 17 đều là số nguyên tố.

Câu 7. Chọn C.

Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 là 4590 và 2605.

Câu 8. Chọn B.

$Ư(15)=\{1;3;5;15\}$ nên 5 là ước của 15.

Câu 9. Chọn C.

Hình (2) có 6 cạnh bằng nhau và 6 góc bằng nhau nên là hình lục giác đều.

Câu 10. Chọn D.

Hình 1 có dạng tứ giác có bốn cạnh bằng nhau nên là hình ảnh của hình thoi.

Câu 11. Chọn C.

Tam giác DEF đều nên $EF=DF=DE=4$ cm.

Câu 12. Chọn B.

$BC=48:6=8$ (cm).

II. PHẦN TỰ LUẬN

thuvientoanhoc.com

Câu 1.

a) $A=\{3;4;5;6;7;8;9;10;11\}$.

b) $\text{Ư}(10)=\{1;2;5;10\}$.

$\text{Ư}(15)=\{1;3;5;15\}$.

$\text{ƯC}(10,15)=\{1;5\}$.

Câu 2.

a) $3^2.2-18:3=9.2-6=18-6=12$.

b) $47.39+47.61+2021^0=47.(39+61)+1=47.100+1=4700+1=4701$.

c) $15.\{150:[116-(120-6.3^2)]\}=15.\{150:[116-(120-6.9)]\}$

$=15.\{150:[116-(120-54)]\}=15.\{150:[116-66]\}$

$=15.\{150:50\}=15.3=45$.

Câu 3.

a) $x-15=8$

$x=8+15$

$x=23$.

Vậy $x=23$.

b) $2.x+18=42$

$2.x=42-18$

$2.x=24$

$x=24:2$

$x=12$.

Vậy $x=12$.

c) Vì $72\vdots x$, $48\vdots x$ và x là số lớn nhất nên $x=$ $\text{ƯCLN}(72,48)$.

Ta có $72=2^3.3^2$; $48=2^4.3$.

Suy ra $\text{ƯCLN}(72,48)=2^3.3=24$.

Vậy $x=24$.

Câu 4.

thuvientoanhoc.com

a) Vẽ đoạn thẳng $EF = 7$ cm. Tại F vẽ đoạn thẳng $FH = 5$ cm vuông góc với EF. Tại E vẽ đoạn thẳng $EK = 5$ cm vuông góc với EF, sao cho hai điểm H, K nằm cùng phía đối với đường thẳng EF. Nối H với K ta được hình chữ nhật $EFHK$. Nối E với H và F với K ta được hai đường chéo.

b) Các đỉnh: E, F, H, K.

Các cạnh: EF, FH, HK, KE.

Các đường chéo: EH, FK.

c) Chu vi hình chữ nhật $EFHK$ là: $2.(7+5) = 2.12 = 24$ (cm).

Diện tích hình chữ nhật $EFHK$ là: $7.5 = 35$ (cm^2).

Câu 5.

Cửa hàng A: mua 4 ly được tặng thêm 1 ly, nên để có 5 ly My chỉ trả tiền 4 ly.

Số tiền phải trả là: $4.20000 = 80000$ (đồng).

Cửa hàng B: mua 5 ly, mỗi ly được giảm 5000 đồng nên giá mỗi ly là $20000 - 5000 = 15000$ (đồng).

Số tiền phải trả là: $5.15000 = 75000$ (đồng).

Vì $75000 < 80000$ nên My nên chọn cửa hàng B sẽ có lợi hơn.

---------- HẾT ----------

thuvientoanhoc.com